TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HC-ST
Ngày 20-5-2025
V/v khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2025/TLST-HC ngày 11 tháng 02 năm 2025 về khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 76/2025/QĐST-HC ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Phạm Xuân T, sinh năm: 1961; nơi cư trú: Số A N, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Người bị kiện:* Uỷ ban nhân dân (UBND) quận A; địa chỉ: Số A Đ, thị trấn A, quận A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Văn C – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận A (Theo giấy ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 07/3/2025), vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Nguyễn Văn N - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận A; có mặt.

+ Ông Mai Thanh T1 - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý dự án quận A; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đào Thị H, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Số A N, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Anh Phạm Hoàng G, sinh năm 1997 và chị Phạm Thị Yến N1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số A N, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 06/10/2024, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 06/01/2025, các bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Phạm Xuân T trình bày:*

Ngày 09/10/2023 do Nhà nước xây dựng nút giao thông khác mức tại ngã tư đường T, M nước, Quốc lộ E, xã A, huyện A, theo quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 nhà nước có thu hồi 70,4m^2 đất ở nông thôn là một phần thửa đất số 529, tờ bản đồ số 15, thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Xuân T và bà Đào Thị H. Địa chỉ thửa đất tại đường T, xã A, quận A (N là phường A, quận A). Thời điểm thu hồi trên mảnh đất có những người ở sau: Ông, bà Đào Thị H, con trai ông là anh Phạm Hoàng G, con dâu là chị Phạm Thị Yến N1. Khi Nhà nước thu hồi 70,4m^2 đất, gia đình ông còn 31.6m^2 và gia đình ông không còn chỗ ở nào khác. Gia đình ông chỉ được nhà nước giao cho 01 thửa đất 81m^2 có thu tiền tại khu chất thải rắn xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Phần đất còn lại là 31.6m^2 căn cứ theo nghị định số 47/NĐ-CP của chính phủ và quyết định số 24/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân thành phố H, với diện tích tối thiểu cho 01 hộ gia đình được áp dụng 60m^2 đối với đất ở nông thôn, 40m^2 đối với đất ở đô thị. Phần còn lại 31,6m^2 không đủ điều kiện sinh sống.

Diện tích đất còn lại 31.6m^2 gia đình ông đang quản lý sử dụng. Ông xây nhà ba tầng, có vợ chồng ông và vợ chồng con trai ông ở đây. Có một hộ khẩu của gia đình ông và các con.

Vợ chồng ông ly hôn nhưng vẫn cùng nhau ở trên mảnh đất này.

Sau khi thu hồi ông không được tái định cư. Lý do không được tái định cư vì quy định pháp luật không cho ông được cấp tái định cư với mảnh đất trên.

Khi thu hồi 70,4m^2 gia đình ông được nhà nước bồi thường 4.050.000.000 đồng là tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất. Ông đã nhận đầy đủ khoản tiền này.

Nay ông khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết: Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận A cấp cho hộ gia đình ông 01 lô đất tái định cư (Trừ lô 01 lô đất mà gia đình ông đã được Ủy ban nhân dân quận A cấp trước đây giao đất có thu tiền sử dụng đất) sau khi thực hiện thu hồi 70,4m^2 đất thuộc thửa 529, tờ bản đồ số 15, địa chỉ Tôn Đức T2, M, Quốc lộ E, A, A, thành phố Hải Phòng (70,4m^2 đất thuộc thửa 529) theo Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của Ủy ban nhân dân quận A về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại ngã tư đường T, M, Quốc lộ E, xã A, huyện A (nay là phường A, quận A).

- *Người bị kiện trình bày:*

Theo trích lục nguồn gốc sử dụng đất được phê duyệt thửa đất của ông Phạm Xuân T thuộc thửa đất 24/529, tờ bản đồ số 02/15, diện tích 102m^2 tại tổ dân phố Đ, phường A. Ngày 09/10/2023 UBND huyện A đã ban hành Quyết định số 2596/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại ngã tư đường T, M, Quốc lộ E trong đó:

+ Diện tích đất thu hồi 70,4m^2, diện tích còn lại 31,6m^2 (hiện tại ông Phạm Xuân T đã xây dựng, sửa chữa lại thành ngôi nhà 03 tầng và ăn ở sinh hoạt tại phần diện tích trên).

+ Cạnh nhỏ nhất sau khi thu hồi là 3,6m, tuy nhiên trước khi thu hồi cạnh này đã có chiều dài là 3,6m (thửa đất sau khi thu hồi không có cạnh nào nhỏ hơn 4m).

Đối chiếu theo các quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; khoản 2, Điều 6, Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Như vậy, phần diện tích còn lại của ông Phạm Xuân T được xác định đủ điều kiện để ở. Ông Phạm Xuân T không đủ điều kiện giao đất tái định cư. Tuy nhiên để đảm bảo ổn định đời sống, cũng như để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, ngày 03/11/2023 tại Báo cáo số 466/BC-UBND của Ủy ban nhân dân phường A đề nghị Ủy ban nhân dân quận X giao đất có thu tiền sử dụng 01 lô đất đối với hộ ông Phạm Xuân T. Ngày 10/11/2023 Ủy ban nhân dân quận A đã tổ chức họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện dự án. Hội đồng đã xét hộ ông Phạm Xuân T được giao 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất. Ngày 25/12/2023 Ủy ban nhân dân quận A đã ban hành Quyết định số 3657/QĐ-UBND về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình ông Phạm Xuân T và bà Đào Thị H sử dụng diện tích 81m^2, thửa đất số 20-LK9 trong Khu tái định cư thoát nước mưa, nước thải và quản lý chất

thải rắn phường A, phường Đ, quận A (ông T đã nộp tiền sử dụng đất và nhận đất tại thực địa).

Như vậy UBND quận A đã xem xét giải quyết quyền lợi cho ông Phạm Xuân T. Việc ông T đề nghị giao thêm 01 lô đất tái định cư là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- *Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày:* Thực hiện quyết định thu hồi bồi thường, gia đình ông đã nhận số tiền bồi thường về đất là 4.050.000.000 đồng, đã nhận 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất và hiện nay ông giao cho con trai ông quản lý, sử dụng. Diện tích đất còn lại gia đình ông xây căn nhà ba tầng, nhưng hiện nay cả ông và bà H không thể ở cùng nhau nên đề nghị UBND quận A giao cho gia đình ông một lô đất có thu tiền sử dụng đất ngoài lô đất gia đình ông đã nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị H trình bày: Sau khi ông bà ly hôn thì ông bà không chung sống cùng nhau. Diện tích đất bị thu hồi là tài sản chung của ông bà, chưa phân chia. Khoản tiền 4.050.000.000 đồng nhận bồi thường, ông T và bà đã bỏ ra hơn 1 tỷ để xây lại căn nhà, khoản tiền còn lại ông bà đã chia đôi. Hiện nay cả bà và ông T đều không có chỗ ở nào khác, do đó đề nghị UBND quận A cấp cho ông bà 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất, ngoài lô đất ông bà đã được cấp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Diện tích đất còn lại của gia đình ông T vẫn còn đủ điều kiện để ở, nếu ông T bàn giao hết diện tích đất còn lại và ông T không có chỗ ở nào khác thì mới đủ điều kiện để giao đất tái định cư. Tuy nhiên để đảm bảo ổn định đời sống, cũng như để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, UBND quận A đã xét duyệt cho gia đình ông T 01 lô đất có thu tiền sử dụng đất, ông T đã nộp tiền và nhận đất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính, người bị kiện chưa chấp hành đúng quy định của Điều 55, 57 Luật Tố tụng hành chính khi không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án tại phiên họp kiểm tra việc công khai chứng cứ và đối thoại.

Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính tuyên bác yêu cầu của người khởi kiện.

Về án phí: Do người khởi kiện là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Theo Đơn khởi kiện, người khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc UBND quận A cấp cho hộ gia đình ông 01 lô đất tái định cư sau khi thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại ngã tư đường T, M, Quốc lộ E, xã A, huyện A (nay là phường A, quận A). Căn cứ Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, khiếu kiện trên của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, người bị kiện vắng mặt, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét, phiên tòa mở lần thứ hai và các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/10/2023, UBND quận A ban hành Quyết định số 2596/QĐ-UBND về việc về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại ngã tư đường T, M, Quốc lộ E, xã A, huyện A. Ngày 08/10/2024 ông T nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Do vậy, căn cứ Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, đơn khởi kiện của ông T còn trong thời hiệu khởi kiện.

- *Về nội dung:*

[4] Mặc dù ông Phạm Xuân T khởi kiện hành vi hành chính buộc UBND quận A về việc cấp cho hộ gia đình ông 01 lô đất tái định cư, ông không yêu cầu huỷ Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 09/10/2023. Tuy nhiên, để việc giải quyết vụ án đảm bảo toàn diện, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần đánh giá cả tính hợp pháp của quyết định thu hồi đất nêu trên.

[4.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính: Căn cứ các Điều 62; Điều 66; Điều 67; Điều 69; Điều 71 Luật đất đai 2013; khoản 1, Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 2112/TB-UBND ngày 01/7/2022 của UBND thành phố H phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại Ngã tư đường T, Máng nước, Quốc lộ E; ngày 09/10/2023, UBND quận A ban hành Quyết định số 2596/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại ngã tư đường T, M nước, Quốc lộ E, xã A, huyện A là đúng thẩm quyền.

[4.2] Về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định: Trên cơ sở căn cứ các Quyết định phê duyệt của UBND thành phố H, UBND quận A đã ban hành thông báo thu hồi đất, tiến hành họp dân, triển khai và giao Thông báo thu hồi đất, bản tự kê khai đất, tài sản trên đất đến các hộ dân thuộc chỉ giới thu hồi, tiến hành kiểm kê đất đai, cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất thu hồi, lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân có đất bị thu hồi, trong đó có hộ ông Phạm Xuân T. Việc ban hành quyết định nêu trên là đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[5] Xét yêu cầu của ông Phạm Xuân T:

[5.1] Theo Quyết định thu hồi đất nêu trên thì diện tích đất gia đình ông T bị thu hồi là 70,4m^2, diện tích còn lại 31,6m^2.

Tại điểm a khoản 1, Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất "*Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư"*;

Tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND thành phố H ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định: *"2. Các trường hợp diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP15/5/2014 của Chính phủ được quy định như sau: - Đối với khu vực nông thôn: Phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không phù hợp với chỉ giới xây dựng theo quy hoạch, không có kết nối giao thông, cạnh nhỏ nhất của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn 4 m (trừ trường hợp thửa đất trước khi thu hồi đã có cạnh nhỏ hơn 4 m) và diện tích thửa đất còn lại nhỏ hơn 60,0 m^2"*

[5.2] Đối với gia đình ông T, mặc dù diện tích đất còn lại là 31,6m^2, nhỏ hơn 60m^2, song diện tích còn lại sau khi bị thu hồi thì cạnh nhỏ nhất sau khi thu hồi là 3,6m, trước khi thu hồi cạnh này đã có chiều dài là 3,73m theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất sau khi thu hồi không có cạnh nào khác nhỏ hơn 4m. Ông T xác nhận hiện tại ông đã xây dựng, sửa chữa lại thành ngôi nhà 03 tầng và ăn ở sinh hoạt tại phần diện tích trên. Căn cứ quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND thành phố H nêu trên thì phần diện tích còn lại của ông Phạm Xuân T được xác định không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để ở. Ông Phạm Xuân T không đủ điều kiện giao đất tái định cư. Khi thu hồi 70,4m^2 gia đình ông được nhà nước bồi thường 4.050.000.000 đồng là tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất. Ông đã nhận đầy đủ khoản tiền này.

[5.3] Tuy nhiên, để đảm bảo ổn định đời sống của người có đất bị thu hồi và đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án, ngày 25/12/2023 UBND quận A đã ban hành Quyết định số 3657/QĐ-UBND về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình ông Phạm Xuân T và bà Đào Thị H sử dụng diện tích 81m^2, thửa đất số 20-LK9 trong Khu tái định cư thoát nước mưa, nước thải và quản lý chất thải rắn phường A, phường Đ, quận A. Ông T đã nộp tiền sử dụng đất và nhận đất tại thực địa và hiện nay con trai ông T đang quản lý, sử dụng diện tích đất này.

[5.4] Tại thời điểm thu hồi, bồi thường thì gia đình ông T có ông T, bà Đào Thị H (đã ly hôn) và gia đình con trai ông là anh Phạm Hoàng G, con dâu là chị Phạm Thị Yến N1.

[5.5] Như vậy, việc ông T đề nghị giao thêm 01 lô đất tái định cư là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[5.6] Từ phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Xuân T.

[6] Về án phí: Do ông Phạm Xuân T là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 71, Điều 79 Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

- Căn cứ khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân T về việc:

Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận A cấp cho hộ gia đình ông 01 lô đất tái định cư (Trừ lô 01 lô đất mà gia đình ông đã được Ủy ban nhân dân quận A cấp trước đây giao đất có thu tiền sử dụng đất) sau khi thực hiện thu hồi 70,4m^2 đất thuộc thửa 529, tờ bản đồ số 15, địa chỉ Tôn Đức T2, M, Quốc lộ E, A, A, thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của Ủy ban nhân dân quận A về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại ngã tư đường T, M, Quốc lộ E, xã A, huyện A (nay là phường A, quận A).

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Xuân T được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cấp trên của người bị kiện;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thuý Hà